DEVELOPMENT OF A SELF-ASSESSMENT QUESTIONNAIRE FOR EVALUATING PROFESSIONAL CARE PRACTICE COMPETENCY IN PEDIATRIC NURSING

Do Thi Ha, Tran Thi Hong Gam*

Pham Ngoc Thach University of Medicine - 2 Duong Quang Trung, Hoa Hung ward, Ho Chi Minh city, Vietnam

Received: 07/7/2025
Reviced: 20/7/2025; Accepted: 29/7/2025

ABSTRACT

Objective: To develop and validate a self-assessment questionnaire for evaluating professional care competency in pediatric nursing using the Delphi method.

Methods: The study was conducted in two phases. Phase 1 the initial draft of the questionnaire was developed based on the 2022 Vietnamese Nursing Competency Standards, international competency frameworks, and existing pediatric nursing assessment tools. Phase 2 the questionnaire was validated through four rounds of the Delphi method involving 10 experts. Items were assessed based on 4 attributes: relevance, clarity, comprehensiveness, and appropriateness. The I-CVI, S-CVI/Ave, and S-CVI/UA indices were calculated, and expert group discussions were conducted to determine the level of consensus.

Results: The finalized questionnaire consists of 3 domains, 12 standards, and 79 items. All items achieved perfect scores of 1.0 for I-CVI, S-CVI/Ave, and S-CVI/UA, indicating a high level of validity and expert agreement. Group discussions also confirmed strong consensus regarding the structure, content, and rating scale of the questionnaire.

Conclusion: The questionnaire demonstrates strong validity in both structure and format, making it suitable for further application in assessing and developing pediatric nursing competencies in Vietnam.

Keywords: Competency, nursing, pediatrics, questionnaire, Delphi method.

*Corresponding author
Email: honggam130491@gmail.com **Phone:** (+84) 904168844 **Https:**//doi.org/10.52163/yhc.v66iCD12.2959

XÂY DỰNG BỘ CÔNG CỤ TỰ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC THỰC HÀNH CHĂM SÓC CHUYÊN NGHIỆP CỦA ĐIỀU DƯỠNG NHI KHOA

Đỗ Thị Hà, Trần Thị Hồng Gấm*

Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch - 2 Dương Quang Trung, phường Hòa Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày nhận bài: 07/7/2025
Ngày chỉnh sửa: 20/7/2025; Ngày duyệt đăng: 29/7/2025

TÓM TẮT

Mục tiêu: Xây dựng và thẩm định giá trị nội dung của bộ công cụ tự đánh giá năng lực thực hành chăm sóc chuyên nghiệp của điều dưỡng nhi khoa bằng phương pháp Delphi.

Phương pháp: Nghiên cứu được thực hiện qua 2 giai đoạn. Giai đoạn 1 xây dựng bản thảo bộ công cụ ban đầu dựa trên Chuẩn năng lực điều dưỡng Việt Nam năm 2022, các mô hình năng lực quốc tế và công cụ đánh giá năng lực điều dưỡng nhi khoa hiện có; Giai đoạn 2 thẩm định giá trị nội dung bộ công cụ bằng phương pháp Delphi qua 4 vòng với sự tham gia của 10 chuyên gia. Các tiêu chí trong công cụ được đánh giá theo 4 thuộc tính: tính liên quan, rõ ràng, toàn diện và phù hợp. Chỉ số I-CVI, S-CVI/Ave và S-CVI/UA được tính toán, kết hợp với thảo luận nhóm để xác định mức độ đồng thuận giữa chuyên gia.

Kết quả: Bộ công cụ được xây dựng gồm 3 lĩnh vực, 12 tiêu chuẩn và 79 tiêu chí. Tất cả các tiêu chí đạt chỉ số I-CVI, S-CVI/Ave và S-CVI/UA tuyệt đối bằng 1, phản ánh mức độ phù hợp và độ đồng thuận cao. Thảo luận nhóm chuyên gia cũng cho kết quả có sự đồng thuận cao giữa các chuyên gia về cấu trúc, nội dung và thang đo của bộ công cụ.

Kết luận: Bộ công cụ đảm bảo giá trị cả nội dung và hình thức cao, phù hợp để thực hiện các bước tiếp theo để ứng dụng trong đánh giá và phát triển năng lực điều dưỡng nhi khoa tại Việt Nam.

Từ khóa: Năng lực, điều dưỡng, nhi khoa, bộ công cụ, phương pháp Delphi.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Điều dưỡng là lực lượng nòng cốt của hệ thống y tế, giữ vai trò then chốt trong nâng cao chất lượng điều trị [1]. Trong đó, điều dưỡng nhi khoa tập trung chăm sóc trẻ em, thanh thiếu niên và gia đình trong hệ thống y tế liên tục [2]. Tổ chức Y tế Thế giới khẳng định điều dưỡng là chuyên gia y tế đầu tiên, đôi khi là duy nhất mà người bệnh tiếp xúc. Điều dưỡng cần có năng lực chuyên môn vững chắc để cung cấp dịch vụ chăm sóc an toàn, hiệu quả [3]. Việc đánh giá năng lực của điều dưỡng nói chung và nhi khoa nói riêng là cấp bách, nhằm xác định mức độ đáp ứng chuẩn chuyên môn, hỗ trợ đào tạo và phát triển năng lực phù hợp tại các cơ sở y tế [4].

Trên thế giới, nhiều công cụ đánh giá năng lực điều dưỡng nhi khoa đã được phát triển và áp dụng trong thực tiễn [5-6]. Tuy nhiên, nội dung và cấu trúc của các bộ công cụ này có sự khác biệt đáng kể giữa các quốc gia, do chịu ảnh hưởng từ hệ thống đào tạo, quy định hành nghề và bối cảnh văn hóa - xã hội đặc thù [7]. Tại Việt Nam, Chuẩn năng lực điều dưỡng hiện hành, ban hành năm 2022, gồm 5 lĩnh vực, 19 tiêu chuẩn, 73 tiêu chí, áp dụng cho điều dưỡng, không phân chuyên khoa [8]. Tuy nhiên, mỗi chuyên khoa có những yêu cầu riêng, đòi hỏi người điều dưỡng phải có năng lực chuyên biệt để đáp ứng nhu cầu chăm sóc đặc thù. Hiện chưa tìm thấy công cụ đánh giá nào được thiết kế riêng cho điều dưỡng nhi khoa trong bối cảnh Việt Nam. Do đó, nghiên cứu này được tiến hành nhằm xây dựng bộ công cụ tự đánh giá năng lực thực hành chăm sóc chuyên nghiệp dành riêng cho điều dưỡng nhi khoa, tạo nền tảng cho các bước phát triển và ứng dụng tiếp theo.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Xây dựng bộ công cụ

Bộ công cụ được xây dựng qua 2 giai đoạn.

Giai đoạn 1: Xây dựng bản thảo ban đầu (phiên bản 1) thông qua việc phát triển khung năng lực dành cho điều dưỡng nhi khoa, dựa trên Chuẩn năng lực điều dưỡng Việt Nam năm 2022, các mô hình quốc tế và các công cụ đo lường năng lực của điều dưỡng nhi khoa đã được công bố. Nội dung được xác lập theo các lĩnh vực cốt lõi của khung năng lực, phản ánh yêu cầu thực hành chuyên nghiệp trong chăm sóc trẻ em. Song song với quá trình xây dựng, bản thảo công cụ được gửi đến 6 đồng nghiệp trong lĩnh vực điều dưỡng để góp ý về cấu trúc, cách diễn đạt và mức độ phù hợp của từng tiêu chí.

*Tác giả liên hệ
Email: honggam130491@gmail.com **Điện thoại:** (+84) 904168844 **Https:**//doi.org/10.52163/yhc.v66iCD12.2959

Các ý kiến được tổng hợp, thảo luận và điều chỉnh nhiều lần nhằm hoàn thiện nội dung trước khi chuyển sang giai đoạn thẩm định bởi Hội đồng 10 chuyên gia chính thức.

Giai đoạn 2: Bộ công cụ được thẩm định và hoàn thiện thông qua phương pháp Delphi trong khoảng thời gian từ tháng 1-6 năm 2025. 10 chuyên gia được mời tham gia vào 4 vòng đánh giá có cấu trúc. Ngoài việc xác định giá trị nội dung của từng tiêu chí theo 4 thuộc tính (tính liên quan, rõ ràng, toàn diện và mức độ phù hợp), các chuyên gia còn phản biện về cấu trúc, thang điểm, ngôn ngữ trình bày và tính khả thi của công cụ. Các góp ý được tổng hợp và điều chỉnh qua từng vòng nhằm từng bước đạt sự đồng thuận chuyên gia. Cụ thể 4 vòng Delphi được thực hiện như sau:

Vòng 1: Bộ công cụ (phiên bản 1) được gửi đến các chuyên gia đánh giá độc lập qua biểu mẫu trực tuyến (Google Forms). Mỗi chuyên gia nhận xét và góp ý về cấu trúc tổng thể, mức độ phù hợp của danh mục, nội dung với mục tiêu đo lường năng lực thực hành chăm sóc chuyên nghiệp của điều dưỡng nhi khoa. Đồng thời, từng mục được chấm điểm theo 4 thuộc tính: tính liên quan, tính rõ ràng, tính toàn diện, tính phù hợp của thang điểm, với thang đo 5 mức độ từ 1 (ít quan trọng) đến 5 (rất quan trọng). Các phản hồi được tổng hợp và phân tích. Bản thảo bộ công cụ được điều chỉnh phù hợp với góp ý để nâng cấp lên phiên bản 2.

Vòng 2: Một phiên thảo luận nhóm chuyên gia được tổ chức qua phần mềm Microsoft Teams nhằm trao đổi trực tiếp với các chuyên gia về bản thảo đã điều chỉnh từ vòng 1. Nội dung tập trung làm rõ các góp ý trước đó, phân tích các điểm chưa thống nhất, và tiếp tục ghi nhận phản hồi chi tiết về cấu trúc, thuật ngữ, nội dung và thang đo của công cụ. Các ý kiến được ghi nhận, tổng hợp và chỉnh sửa tiếp phiên bản 2 để nâng cấp lên phiên bản tiếp theo (phiên bản 3).

Vòng 3: Các chuyên gia thực hiện đánh giá định lượng nhằm xác định giá trị nội dung của từng tiêu chí trong công cụ (phiên bản 3). Mỗi mục được chấm điểm theo thang 4 mức độ: không phù hợp (1 điểm), ít phù hợp (2 điểm), phù hợp (3 điểm), rất phù hợp (4 điểm) [9].

Cách tính kết quả: với mỗi tiêu chí, các mức đánh giá 1 và 2 điểm được xem là "không đồng ý", trong khi mức 3 và 4 điểm được xem là "đồng ý". Dựa vào đó, chỉ số CVI được tính như sau [10]:

- I-CVI (Item - Content Validity Index): tỷ lệ chuyên gia đồng ý trên tổng số chuyên gia đánh giá cho từng tiêu chí.

- S-CVI/Ave (Scale - Content Validity Index Average method): trung bình cộng của các I-CVI thuộc cùng một nhóm tiêu chí hoặc toàn bộ thang đo.

- S-CVI/UA (Scale - Content Validity Index - Universal Agreement): tỷ lệ tiêu chí trong thang đo được tất cả chuyên gia đồng ý.

Theo hướng dẫn của Lynn, với hội đồng 9 chuyên gia, chỉ số CVI đạt tiêu chuẩn khi I-CVI ≥ 0,78 cho từng tiêu chí và S-CVI ≥ 0,90 cho mỗi nhóm nội dung (sub-scale-CVI/SS-CVI) và cho cả bộ công cụ (scale CVI/S-CVI) [10]. Bộ công cụ được tính toán, điều chỉnh theo góp ý và nâng cấp lên phiên bản 4.

Vòng 4: Một phiên thảo luận nhóm chuyên gia lần hai được tổ chức qua phần mềm Microsoft Teams. Phiên bản 4 của bộ công cụ được trình bày để tiếp tục chỉnh sửa cho đến khi đạt được sự đồng thuận cao từ Hội đồng chuyên gia.

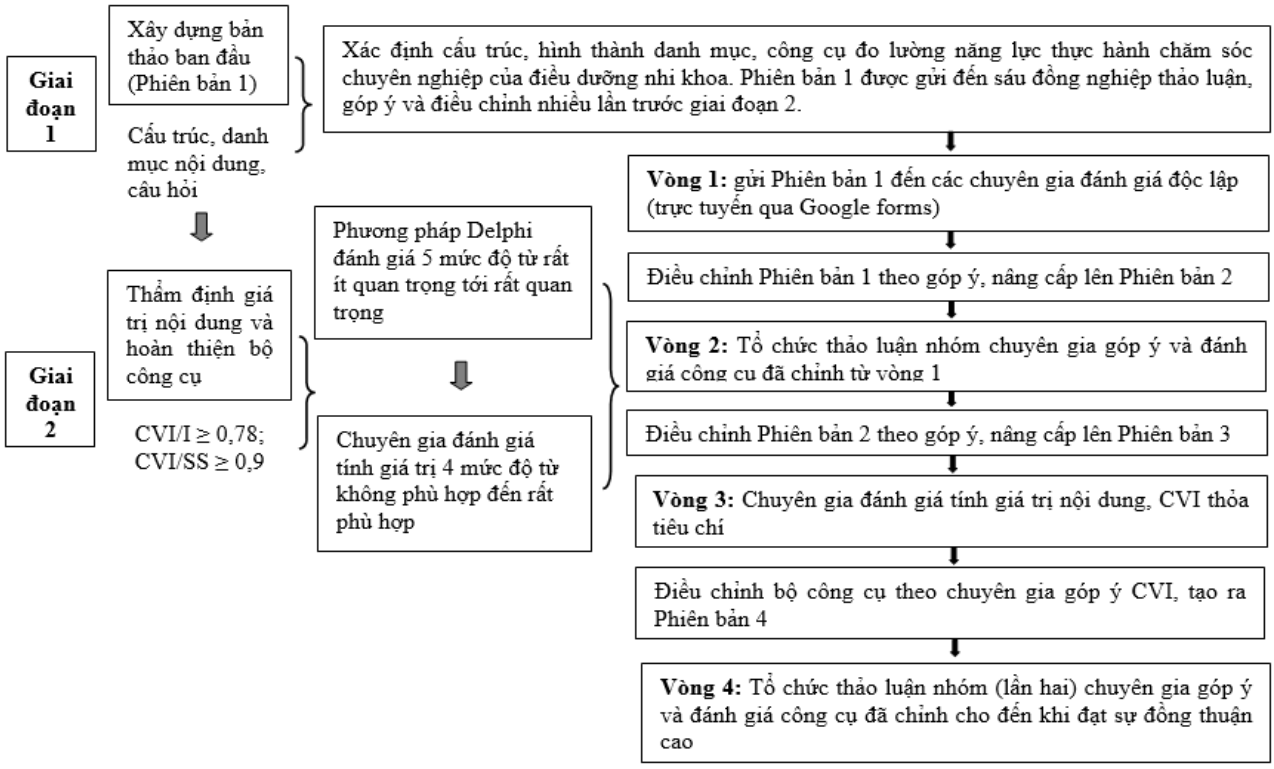

Biểu đồ 1. Sơ đồ nghiên cứu

2.2. Xử lý và phân tích số liệu

Sử dụng thống kê mô tả thông qua phần mềm Excel để phân tích số liệu. Mức độ đồng thuận được tính thông qua chỉ số I-CVI và S-CVI. Vòng thảo luận nhóm, các góp ý định tính từ chuyên gia được tổng hợp và phân tích để điều chỉnh nội dung, cấu trúc và ngôn ngữ trình bày của công cụ. Đặc điểm hội đồng chuyên gia bao gồm giới tính, trình độ học vấn, chức danh, đơn vị công tác được mô tả bằng tần số và tỉ lệ. Số năm kinh nghiệm được trình bày bằng giá trị trung bình và độ lệch chuẩn.

2.3. Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu được thông qua Hội đồng Đạo đức trong nghiên cứu y sinh học Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch, theo Quyết định số 1254/TĐHYKPNT-HĐĐĐ ngày 09/12/2024.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

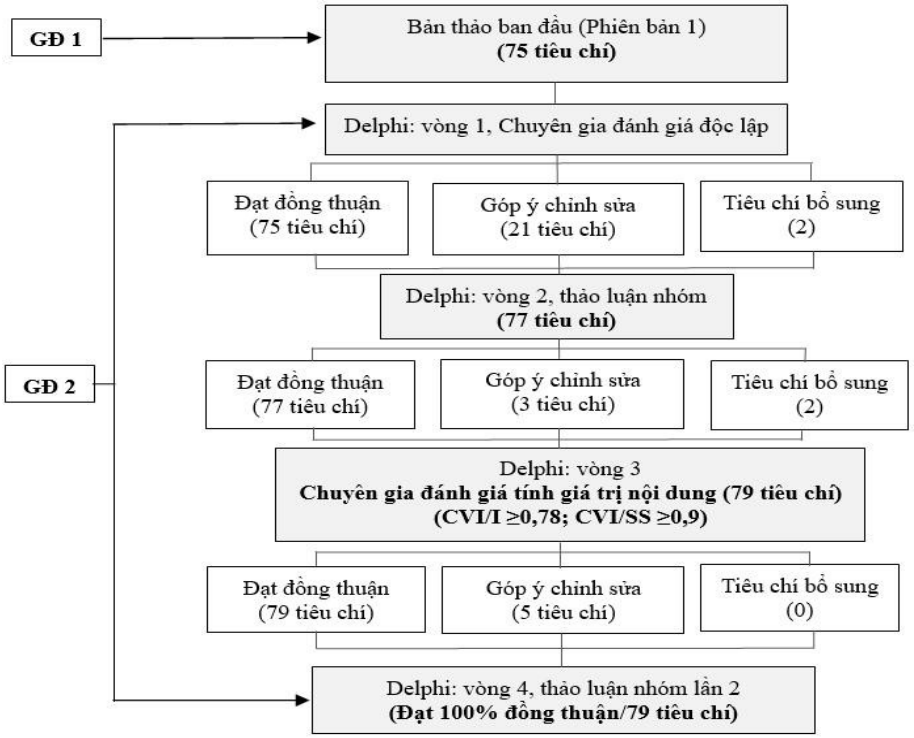

Biểu đồ 2. Tóm tắt kết quả đánh giá bộ công cụ

3.1. Kết quả giai đoạn 1

Nội dung phiên bản 1 gồm 3 lĩnh vực, 12 tiêu chuẩn và 75 tiêu chí (bảng 1). Các tiêu chí trong bộ công cụ sử dụng thang đo Likert 5 mức độ: rất không tốt (1 điểm), không tốt (2 điểm), trung bình (3 điểm), tốt (4 điểm), rất tốt (5 điểm). Đây là thang đo được sử dụng phổ biến trong nghiên cứu khoa học [9].

Bảng 1. Lĩnh vực năng lực phiên bản 1

STT	Lĩnh vực	Tiêu chuẩn	Số lượng tiêu chí
1	Kiến thức	Kiến thức về sức khỏe trẻ em	5
		Kiến thức về chăm sóc nhi khoa	8
2	Kỹ năng	Khả năng ứng dụng kiến thức khoa học và điều dưỡng trong thực hành	6
		Áp dụng quy trình điều dưỡng trong chăm sóc	7
		Đảm bảo an toàn và tôn trọng trẻ, gia đình	5
		Thực hiện các kỹ thuật chăm sóc an toàn, kịp thời và hiệu quả	7
		Thực hiện thuốc an toàn, hiệu quả	5
		Giáo dục sức khỏe cho trẻ và gia đình	4
		Nghiên cứu khoa học và thực hành dựa vào bằng chứng	4
3	Giao tiếp	Giao tiếp với trẻ và gia đình	13
		Giao tiếp với đồng nghiệp	5
		Giao tiếp đa văn hóa	6
Tổng	3	12	75

3.2. Kết quả giai đoạn 2 (Delphi 4 vòng)

Bảng 2. Đặc điểm Hội đồng chuyên gia (n = 10)

Đặc điểm		Tần số	Tỉ lệ (%)
Giới tính	Nam	2	20
	Nữ	8	80
Số năm kinh nghiệm ($\bar{X}$ ± SD)		23,1 ± 12,6	
Trình độ học vấn	Đại học	3	30
	Sau đại học	7	70
Chức danh	Giảng viên chuyên ngành điều dưỡng	2	20
	Tâm lý gia lâm sàng	1	10
	Trưởng phòng điều dưỡng	1	10
	Điều dưỡng trưởng khoa	3	30
	Trưởng tua/đơn nguyên	2	20
	Điều dưỡng viên	1	10
Đơn vị công tác	Trường học	3	30
	Bệnh viện công lập	4	40
	Bệnh viện tư nhân	3	30

Hội đồng chuyên gia đa số là nữ (80%), với năm kinh nghiệm là 23,1 ± 12,6. Tỷ lệ học vấn sau đại học là 70%, điều dưỡng trưởng khoa 30% và làm việc trong hệ thống bệnh viện công lập 40%. Hội đồng chuyên gia được lựa chọn có trình độ sau đại học, làm việc đa dạng trên các lĩnh vực: lâm sàng, giảng dạy, quản lý điều dưỡng và có trên 10 năm kinh nghiệm trong chăm sóc nhi khoa.

3.2.1. Kết quả Delphi vòng 1 (chuyên gia đánh giá độc lập)

Bảng 3. Điểm I-CVI và S-CVI của các thuộc tính

Tiêu chí	I-CVI	S-CVI/Ave	S-CVI/UA
Tính liên quan	0,9-1	0,997	0,973
Tính rõ ràng	0,8-1	0,996	0,973
Tính phù hợp	0,9-1	0,997	0,973
Tính toàn diện	0,9-1	0,999	0,987

Kết quả cho thấy các mục khảo sát đều có I-CVI > 0,78 và S-CVI > 0,90 ở cả 4 tiêu chí, chứng minh mức độ đồng thuận cao giữa các chuyên gia. Có 21 tiêu chí chỉnh sửa và 2 tiêu chí bổ sung được góp ý, nâng cấp lên phiên bản 2.

3.2.2. Kết quả Delphi vòng 2 (thảo luận nhóm chuyên gia)

Nhóm chuyên gia thảo luận trong 90 phút và đồng thuận giữ nguyên nội dung chỉnh sửa phiên bản 2, đánh giá cao về tính toàn diện và liên quan của bộ công cụ, các tiêu chí đều đã bao phủ các lĩnh vực cốt lõi trong thực hành chăm sóc nhi khoa. Một số chuyên gia góp ý chỉnh sửa 3 tiêu chí và bổ sung 2 tiêu chí vào tiêu chuẩn: nghiên cứu khoa học và thực hành dựa vào bằng chứng.

3.2.3. Kết quả Delphi vòng 3 (chuyên gia đánh giá tính giá trị nội dung)

Phiên bản 2 được điều chỉnh để đảm bảo tính rõ ràng, phù hợp và toàn diện. Cuối cùng phiên bản 3 được gửi đến 10 chuyên gia đánh giá tính giá trị gồm 3 lĩnh vực, 12 tiêu chuẩn và 79 tiêu chí.

Bảng 4. Kết quả giá trị nội dung phiên bản 3

Năng lực			Số chuyên gia đồng ý	I-CVI	UA
Lĩnh vực kiến thức	Kiến thức sức khỏe trẻ em	KT1	10	1	1
		KT2	10	1	1
		KT3	10	1	1
		KT4	10	1	1
		KT5	10	1	1

Năng lực			Số chuyên gia đồng ý	I-CVI	UA
	Kiến thức về chăm sóc nhi khoa	KT6	10	1	1
		KT7	10	1	1
		KT8	10	1	1
		KT9	10	1	1
		KT10	10	1	1
		KT11	10	1	1
		KT12	10	1	1
		KT13	10	1	1
Lĩnh vực kỹ năng	Khả năng ứng dụng kiến thức khoa học và điều dưỡng trong thực hành	KN1	10	1	1
		KN2	10	1	1
		KN3	10	1	1
		KN4	10	1	1
		KN5	10	1	1
		KN6	10	1	1
	Áp dụng quy trình điều dưỡng trong chăm sóc	KN7	10	1	1
		KN8	10	1	1
		KN9	10	1	1
		KN10	10	1	1
		KN11	10	1	1
		KN12	10	1	1
		KN13	10	1	1
	Đảm bảo an toàn và tôn trọng trẻ, gia đình	KN14	10	1	1
		KN15	10	1	1
		KN16	10	1	1
		KN17	10	1	1
		KN18	10	1	1
	Thực hiện các kỹ thuật chăm sóc an toàn, kịp thời và hiệu quả	KN19	10	1	1
		KN20	10	1	1
		KN21	10	1	1
		KN22	10	1	1
		KN23	10	1	1
		KN24	10	1	1
		KN25	10	1	1
	Thực hiện thuốc an toàn, hiệu quả	KN26	10	1	1
		KN27	10	1	1
		KN28	10	1	1
		KN29	10	1	1
		KN30	10	1	1
	Giáo dục sức khỏe cho trẻ và gia đình	KN31	10	1	1
		KN32	10	1	1
		KN33	10	1	1
		KN34	10	1	1

Năng lực			Số chuyên gia đồng ý	I-CVI	UA
	Nghiên cứu khoa học và thực hành dựa vào bằng chứng	KN35	10	1	1
		KN36	10	1	1
		KN37	10	1	1
		KN38	10	1	1
		KN39	10	1	1
		KN40	10	1	1
		KN41	10	1	1
		KN42	10	1	1
Lĩnh vực giao tiếp	Giao tiếp với trẻ và gia đình	GT1	10	1	1
		GT2	10	1	1
		GT3	10	1	1
		GT4	10	1	1
		GT5	10	1	1
		GT6	10	1	1
		GT7	10	1	1
		GT8	10	1	1
		GT9	10	1	1
		GT10	10	1	1
		GT11	10	1	1
		GT12	10	1	1
		GT13	10	1	1
	Giao tiếp với đồng nghiệp	GT14	10	1	1
		GT15	10	1	1
		GT16	10	1	1
		GT17	10	1	1
		GT18	10	1	1
	Giao tiếp đa văn hóa	GT19	10	1	1
		GT20	10	1	1
		GT21	10	1	1
		GT22	10	1	1
		GT23	10	1	1
		GT24	10	1	1
S-CVI/Ave				**1**	
S-CVI/UA			**1**		

Kết quả cho thấy 79/79 tiêu chí có I-CVI; S-CVI/Ave và S-CVI/UA đều bằng 1. Bộ công cụ đạt được sự thống nhất cao về mặt nội dung giữa các chuyên gia, phản ánh mức độ liên quan và cần thiết toàn diện của từng tiêu chí đối với đánh giá năng lực thực hành chăm sóc chuyên nghiệp của điều dưỡng nhi khoa. Trong lĩnh vực kiến thức, có 3 tiêu chí được các chuyên gia góp ý về cách sử dụng ngôn ngữ để đảm bảo tính dễ hiểu, ví dụ như "cần mở rộng nội dung và trình bày rõ hơn các bước của quy trình điều dưỡng". Lĩnh vực kỹ năng có 2 tiêu chí được chuyên gia 1 góp ý điều chỉnh câu chữ cho phù hợp, như "cần xem xét thay thế từ "công cộng" bằng "cộng đồng" để phù hợp hơn với ngữ cảnh ngành điều dưỡng".

3.2.4. Kết quả Delphi vòng 4 (thảo luận nhóm chuyên gia lần 2)

Điều chỉnh phiên bản 3 theo góp ý ở vòng 3. Bản thảo điều chỉnh (phiên bản 4) tiếp tục được 10 chuyên gia thảo luận, thời gian kéo dài 60 phút. Kết quả như sau:

Về cấu trúc bộ công cụ: 100% thành viên Hội đồng

chuyên gia đồng ý với cấu trúc nội dung bộ công cụ đo lường trên 3 lĩnh vực (kiến thức, kỹ năng, giao tiếp), 12 tiêu chuẩn và 79 tiêu chí.

Về thang đo đánh giá: 100% thành viên Hội đồng chuyên gia đồng thuận sử dụng thang đo Likert theo 5 mức độ: rất không tốt, không tố, trung bình, tốt, rất tốt.

Cuối cùng, bộ công cụ gồm 3 lĩnh vực, 12 tiêu chuẩn và 79 tiêu chí, trong đó lĩnh vực kiến thức có 2 tiêu chuẩn và 13 tiêu chí, lĩnh vực kỹ năng có 7 tiêu chuẩn và 42 tiêu chí, lĩnh vực giao tiếp có 3 tiêu chuẩn và 24 tiêu chí phản ánh mức độ phù hợp và giá trị nội dung tuyệt đối của bộ công cụ. Đây là cơ sở để khẳng định bộ tiêu chí có thể sử dụng trong thực tiễn đánh giá năng lực thực hành chăm sóc chuyên nghiệp của điều dưỡng nhi khoa một cách khoa học, tin cậy và phù hợp với bối cảnh Việt Nam.

4. BÀN LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy một số lĩnh vực đo lường tương đồng với bộ công cụ của Tang [5], đồng thời cũng sử dụng phương pháp Delphi trong giai đoạn thẩm định nội dung [5-6]. Tuy nhiên, bộ công cụ trong nghiên cứu này có nhiều nội dung chi tiết hơn, như giao tiếp đa văn hóa, nghiên cứu khoa học và nhiều tiêu chí cụ thể trong lĩnh vực kỹ năng, nhằm đáp ứng yêu cầu chăm sóc chuyên nghiệp cho trẻ em. Bên cạnh đó, các tiêu chí cũng được lựa chọn dựa trên nội dung của Chuẩn năng lực điều dưỡng Việt Nam ban hành năm 2022 [8], phù hợp với bối cảnh trong nước.

Đây có thể là nghiên cứu đầu tiên ở Việt Nam tiến hành xây dựng bộ công cụ đánh giá năng lực thực hành chăm sóc chuyên nghiệp của điều dưỡng nhi khoa có thẩm định giá trị nội dung. Áp dụng phương pháp Delphi qua nhiều vòng với sự tham gia của 10 chuyên gia được lựa chọn theo tiêu chí rõ ràng, có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm trong lĩnh vực nhi khoa tại Việt Nam và có đủ khả năng đánh giá về bộ công cụ theo tiêu chuẩn của Lynn [10]. Vì vậy, kết quả phản hồi của chuyên gia đảm bảo độ tin cậy và phù hợp với thực tế. Ngoài ra, trong quá trình góp ý điều chỉnh qua các vòng, các vấn đề chưa rõ cũng được tương tác trao đổi trực tiếp để thống nhất trước khi đến vòng kế tiếp. Trong 3 lĩnh vực đo lường của bộ công cụ, các chỉ số I-CVI, S-CVI/Ave và S-CVI/UA của cả 3 lĩnh vực đều tuyệt đối với số điểm là 1, cho thấy có sự đồng thuận rất mạnh. Bộ công cụ được đánh giá đảm bảo tốt giá trị nội dung các danh mục đo lường.

5. KẾT LUẬN

Bộ công cụ phản ánh đầy đủ 3 lĩnh vực cốt lõi: kiến thức, kỹ năng và giao tiếp. Quá trình thẩm định cho thấy sự đồng thuận cao giữa các chuyên gia về cấu trúc, nội dung và tính phù hợp của bộ công cụ trong bối cảnh thực hành tại Việt Nam. Kết quả nghiên cứu là cơ sở quan trọng cho các bước kiểm định giá trị cấu trúc và độ tin cậy tiếp theo, hướng tới ứng dụng trong đánh giá và phát triển năng lực điều dưỡng nhi khoa một cách toàn diện và hệ thống.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] State of the world's nursing 2020: Investing in education, jobs and leadership. Geneva: World Health Organization, 2020.

[2] Hockenberry M.J. Perspectives of Pediatric Nursing. In: Wong's Essentials of Pediatric Nursing. Editors: Elsevier Health Sciences, 2022: 1-9. ISBN 9780323624190.

[3] Ha D.T, Nuntaboot K. New competencies required for nurses as compared to the national nursing competency standards in Vietnam. Kontakt, 2020, 22 (2): 92-95. DOI: 10.32725/kont.2020.016.

[4] Juntasopeepun P et al. Psychometric evaluation of the Nurse Competence Scale: A cross-sectional study. Nurs Health Sciences, 2019, 21 (4): 487-493.

[5] Tang Q et al. Tests on a scale for measuring the core competencies of paediatric specialist nurses: An exploratory quantitative study. Nurs Open, 2023, 10 (8): 5098-5107. DOI: 10.1002/nop2.1745.

[6] Yu M, Kang H, Park J, Yang M. Development of a high-risk neonatal infection control competency scale. Journal of Child Health Care, 2020, 1-19. DOI: 10.1177/1367493520943772.

[7] Ha D.T, Nuntaboot K. Factors influencing competency development of nurses as perceived by stakeholders in Vietnam. Belitung Nursing Journal, 2020, 6 (4): 103-110. https://doi.org/10.33546/bnj.1119.

[8] Bộ Y tế. Quyết định số 3474/QĐ-BYT về Chuẩn năng lực điều dưỡng, Hà Nội, 2022.

[9] Michael K.T. A Practical Guide to Instrument Development and Score Validation in the Social Sciences. The MEASURE Approach. Practical Assessment, Research and Evaluation, 2021: 26.

[10] Yusoff MSB. ABC of Content Validation and Content Validity Index Calculation. Education in Medicine Journal, 2019. 11 (2): 49-54. DOI: 10.21315/eimj2019.11.2.6.